

Số: 331/2002/QĐ- UB

Tuyên Quang, ngày 26 tháng 6 năm 2002

**QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  
**Về việc ban hành Quy định tạm thời hỗ trợ lãi suất**  
**tiền vay mua máy nông nghiệp phục vụ làm đất**  
**kịp thời vụ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (Sửa đổi) ngày 21 tháng 6 năm 1994;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ban hành ngày 20/3/1996 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ngân sách Nhà nước ngày 20/6/1998; Nghị định số 51/1998/NĐ-CP ngày 18/7/1998 của Chính phủ về việc hướng dẫn phân cấp quản lý, lập, chấp hành và quyết toán ngân sách Nhà nước; Thông tư số 103/1998/TT-BTC ngày 18/7/1998 của Bộ Tài chính - Hướng dẫn việc phân cấp, lập, chấp hành và quyết toán ngân sách Nhà nước;

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy (kỳ thứ 23) tại Thông báo số 49-NQ/TU ngày 30/5/2002;

Xét đề nghị của Sở Tài chính-Vật giá tại tờ trình số: 775/TTr-TCVG ngày 18/6/2002 về việc "Đề nghị ban hành quy định hỗ trợ lãi suất tiền vay mua máy nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang".

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định tạm thời hỗ trợ lãi suất tiền vay mua máy nông nghiệp phục vụ làm đất kịp thời vụ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang".

**Điều 2:** Giao trách nhiệm cho Sở Tài chính-Vật giá, Chi nhánh ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch đầu tư, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và của tỉnh.

**Điều 3:** Các ông (bà): Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính Vật giá, Kế hoạch-Đầu tư, Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Kho bạc Nhà nước tỉnh Tuyên Quang; Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, Giám đốc Chi nhánh ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thị Quang

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ
- Bộ Tài chính
- TT Tỉnh ủy
- T.T HĐND tỉnh
- CT và các PCT UBND tỉnh
- Các Ban của Tỉnh ủy
- Các Ban của HĐND tỉnh
- Các Đại biểu HĐND tỉnh
- Các Đoàn thể cấp tỉnh
- Chánh, Phó VP UBND tỉnh
- Như điều 3: (thực hiện)
- CV: Các chuyên viên HĐND và UBND tỉnh
- Lưu: VT.

Báo  
cáo

## QUY ĐỊNH TẠM THỜI

Về việc hỗ trợ lãi suất tiền vay mua máy nông nghiệp phục vụ  
làm đất kịp thời vụ trên địa bàn tỉnh Tuyền Quang.

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 331/2002/QĐ-UB ngày 26/6/2002)

### PHẦN I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

**Điều 1:** Ngân sách tỉnh hỗ trợ lãi suất tiền vay đối với các Hợp tác xã nông, lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyền Quang (Sau đây gọi chung là đối tượng vay) vay vốn của Chi nhánh ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn với lãi suất theo quy định hiện hành để mua máy nông nghiệp phục vụ làm đất kịp thời vụ.

**Điều 2:** Thời gian được hỗ trợ lãi suất tiền vay: Đối tượng vay vốn mua máy nông nghiệp phục vụ làm đất kịp thời vụ được hỗ trợ lãi suất trong thời gian tối đa là 3 năm (ba mươi sáu tháng) kể từ ngày vay vốn. Thời gian trả nợ bắt đầu từ năm thứ 2 và trả hết nợ vào năm thứ 3. Số tiền trả nợ cụ thể từng năm như sau: Năm thứ hai trả 50%, năm thứ ba trả tiếp 50% tổng số vốn vay.

**Điều 3:** Lãi suất tiền vay được ngân sách tỉnh hỗ trợ cho đối tượng vay vốn mua máy nông nghiệp phục vụ làm đất kịp thời vụ được tính trên số tiền vay theo khế ước vay vốn với Chi nhánh ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn với mức lãi suất theo quy định hiện hành tại thời điểm vay vốn.

Ngân sách tỉnh **không hỗ trợ lãi suất** tiền vay trong các trường hợp:

- Số dư nợ hàng năm lớn hơn số phân kỳ trả nợ quy định tại Điều 2 quy định này.
- Số dư nợ quá hạn thời gian vay, trả nợ vay đã ký kết trong hợp đồng tín dụng.

**Điều 4:** Nguồn kinh phí hỗ trợ lãi suất tiền vay cho đối tượng vay vốn mua máy nông nghiệp phục vụ làm đất kịp thời vụ được bố trí từ nguồn vốn sự nghiệp kinh tế trong dự toán chi ngân sách tỉnh hàng năm.

### PHẦN II: NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

**Điều 5:** Đối tượng được ngân sách tỉnh hỗ trợ lãi suất tiền vay để mua máy nông nghiệp phục vụ làm đất kịp thời vụ trong quy định này là các Hợp tác xã nông, lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyền Quang; được Chi nhánh ngân hàng

nông nghiệp và phát triển nông thôn thẩm định và quyết định cho vay vốn, đã nhận và sử dụng tiền vay đúng mục đích.

**Điều 6:** Thủ tục, trình tự đề nghị xét duyệt hỗ trợ lãi suất tiền vay mua máy nông nghiệp phục vụ làm đất kịp thời vụ bao gồm:

*1- Chi nhánh ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn các huyện, thị xã (đơn vị trực tiếp cho vay vốn):*

Hàng quý, Chi nhánh ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện, thị xã phối hợp với UBND các xã, thị trấn thẩm tra, xác định về số đối tượng vay vốn (thuộc đối tượng quy định tại Điều 5 quy định này) đã được Chi nhánh ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn thẩm định và quyết định cho vay vốn, đã nhận và sử dụng tiền vay đúng mục đích. Tổng hợp số tiền lãi đề nghị ngân sách tỉnh hỗ trợ trên địa bàn huyện, thị xã gửi Chi nhánh ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh.

*2- Chi nhánh ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh:*

Hàng quý, căn cứ hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất của Chi nhánh ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn các huyện, thị xã lập thủ tục đề nghị ngân sách tỉnh hỗ trợ lãi suất tiền vay trên địa bàn toàn tỉnh (mẫu biểu theo quy định) gửi UBND Tỉnh, Sở Tài chính- Vật giá.

*3- Sở Tài chính - Vật giá:*

Hàng quý, căn cứ đề nghị hỗ trợ lãi suất của Chi nhánh ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh, Sở Tài chính -Vật giá chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và đầu tư, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Chi nhánh ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn tiến hành thẩm tra số liệu về số hộ, số tiền vay, số tiền lãi của các đối tượng vay vốn (thuộc đối tượng quy định tại Điều 5 quy định này) đã thực hiện trong quý để trình UBND tỉnh phê duyệt.

*4- UBND tỉnh:* Căn cứ đề nghị của Sở Tài chính-Vật giá, UBND tỉnh xem xét, phê duyệt số tiền hỗ trợ lãi suất, thông báo cho Sở Tài chính-Vật giá, Chi nhánh ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh.

**Điều 7:** Trình tự thanh toán hỗ trợ lãi suất tiền vay:

Căn cứ số tiền hỗ trợ lãi suất được UBND tỉnh phê duyệt, Sở Tài chính-Vật giá lập thủ tục thanh toán cho Chi nhánh ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh theo từng quý.

**Điều 8:** Chứng từ kế toán làm căn cứ pháp lý để Sở Tài chính - Vật giá quyết toán khoản tiền chi hỗ trợ lãi suất tiền vay mua máy nông nghiệp phục vụ

làm đất kịp thời vụ được thực hiện theo đúng quy định của Luật NSNN, các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính và Quy định này.

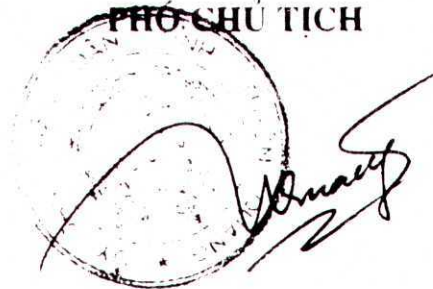
### PHẦN III: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**Điều 9:** Đối tượng được ngân sách tỉnh hỗ trợ lãi suất tiền vay theo Quy định này có trách nhiệm và nghĩa vụ thực hiện đúng, đủ và kịp thời các thủ tục, hồ sơ vay vốn, sử dụng tiền vay đúng mục đích, có hiệu quả, hoàn trả vốn vay (tiền gốc) đúng kỳ hạn theo quy định.

**Điều 10:** Các tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi trách nhiệm trong quy định này nếu vi phạm các quy định nêu trên sẽ được xử lý theo quy định của Pháp luật.

**Điều 11:** Giám đốc các sở: Tài chính- Vật giá, Kế hoạch và đầu tư, Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, Giám đốc Chi nhánh ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, Chủ tịch UBND xã, thị trấn, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan và đối tượng được hỗ trợ lãi suất có trách nhiệm thực hiện đúng quy định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYỀN QUANG  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thị Quang